

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

**CÔNG TY CỔ
PHẦN GỖ MDF
VRG - QUẢNG
TRỊ**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG - QUẢNG TRỊ
DN: C=VN, S=QUẢNG TRỊ, L=GIỚI LĨNH,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG -
QUẢNG TRỊ,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:3000229341
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.06.12 15:11:20+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0



MDF VRG QT
ISO 9001 - 2015

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

KCN QUÁN NGANG, XÃ GIỚI LĨNH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Tel: 0233.3566978

Email: mdfquangtri@mdfquangtri.vn

Website: <http://mdfquangtri.vn>

Quảng Trị, tháng 6 năm 2026



CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TT	Nội dung
I	KHAI MẠC
1	Đón khách
2	Báo cáo tư cách cổ đông về dự Đại hội
3	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
1	Thông qua chương trình Đại hội, Thông qua quy chế làm việc Đại hội
2	Thông qua Ban kiểm phiếu đại hội
3	Thông qua Báo cáo của BDH về kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026
4	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026.
5	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026.
6	Thông qua Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
7	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán
8	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
9	Thông qua thực hiện thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026
10	Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS
11	Bầu bổ sung thành viên BKS
12	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội.
13	Thông qua biên bản họp và nghị quyết Đại hội.
III	BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Quảng Trị, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
3. Vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Tiến hành đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đại diện ít nhất 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Các Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

Điều 3. Đoàn chủ tịch Đại hội

1. Đoàn chủ tịch đại hội tối đa là 03 thành viên do chủ tịch Hội đồng quản trị công ty làm chủ tọa.
2. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
4. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
5. Chủ tọa thay mặt đại hội ký tên vào biên bản và nghị quyết đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định trước Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội. Báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Thư ký;

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do đoàn chủ tịch Đại hội giới thiệu có tối đa 02 thành viên.

2. Có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội.

3. Hỗ trợ đoàn chủ tịch công bố dự thảo biên bản, nghị quyết đại hội và thông báo của đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên do đoàn chủ tịch đại hội đề cử và được đại hội cổ đông thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử

b) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông tại đại hội.

c) Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước đại hội, bao gồm báo cáo kết quả biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho chủ tọa và ban thư ký.

d) Xem xét và báo cáo đại hội những trường hợp đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc chung: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại hội sở hữu.

2. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến (với hai hình thức biểu quyết là giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào phiếu biểu quyết); Cổ đông tán thành hoặc không tán thành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc không giơ Thẻ biểu quyết.

3. Những vấn đề được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng hình thức giờ thẻ biểu quyết:

- a) Quy chế bầu cử, quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có);
- b) Bầu đoàn chủ tịch, ban thư ký đại hội.
- c) Thành phần Ban kiểm phiếu;
- d) Việc thay đổi chương trình họp theo quy định tại Điều lệ (nếu có);
- đ) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Các nội dung đã được biểu quyết thông qua thêm vào chương trình họp;
- g) Nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được Chủ tọa hoặc Thư ký đọc toàn văn.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

5. Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội: Các quyết định của đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; trừ các nội dung tại khoản 4 điều này và các nội dung sau đây được thông qua nếu có từ sáu mươi phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c) Tổ chức lại hay giải thể Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- f) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

Điều 7. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua bằng hình thức biểu quyết trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị. Kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

Số: 337/BC-MDFQT

Quảng trị, ngày 01 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025,
Và nhiệm vụ Kế hoạch năm 2026

I. Tình hình chung năm 2025:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, ban ngành trong tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả của Ban điều hành với các tổ chức đoàn thể trong Công ty, sự đoàn kết gắn bó của cán bộ, đảng viên, công nhân lao động; bên cạnh đó nhờ sự chăm lo thường xuyên của lãnh đạo Công ty và các tổ chức đoàn thể đối với đời sống cán bộ, đảng viên, công nhân lao động, từ đó tinh thần cán bộ, đảng viên, công nhân lao động hết sức phấn khởi, tin vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất kinh doanh hoàn thành cao nhất chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Có đội ngũ cán bộ công nhân kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, có năng lực tự vận hành, tự bảo trì sửa chữa thiết bị, dây chuyền.

- Dây chuyền sản xuất khép kín từ khâu sản xuất Formaline, Keo đến sản xuất ván MDF. Trong đó NM1 đã khấu hao hết thiết bị nên có giá thành sản xuất thấp, NM 2 đã trả hết vốn vay đầu tư dài hạn nên giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

2. Khó khăn, thách thức:

Thứ nhất: Thị trường tiêu thụ năm 2025:

Những tháng đầu năm 2025 hết sức khó khăn, quý I lễ tết nguyên đán, Quý II, tác động của chính sách thuế của Mỹ ngày 9/4/2025 đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy. Việt Nam ảnh hưởng rất lớn từ hàng hóa Trung Quốc không xuất khẩu được vào Mỹ, trực tiếp xuất vào Việt Nam.

Các nhà phân phối MDF Việt Nam nhập gỗ MDF từ Trung Quốc giá thấp hơn rất nhiều so hàng sản xuất trong nước, các doanh nghiệp FDI Trung Quốc trước đây có sử dụng MDF Việt Nam, nay chỉ sử dụng hàng Trung Quốc. Lượng MDF Trung Quốc nhập vào Việt Nam từ 25.000 -30.000 m³/tháng (cả đường chính ngạch và tiểu ngạch).

Thị trường tiêu thụ giảm tốc rất nhanh kể từ giữa tháng 4/2025, theo đó giá cả giảm sâu, khối lượng tiêu thụ vẫn không xuất được, nhiều nhà máy thương lượng xuất hàng trước cho nhà phân phối chưa bàn về giá vẫn không xuất được.

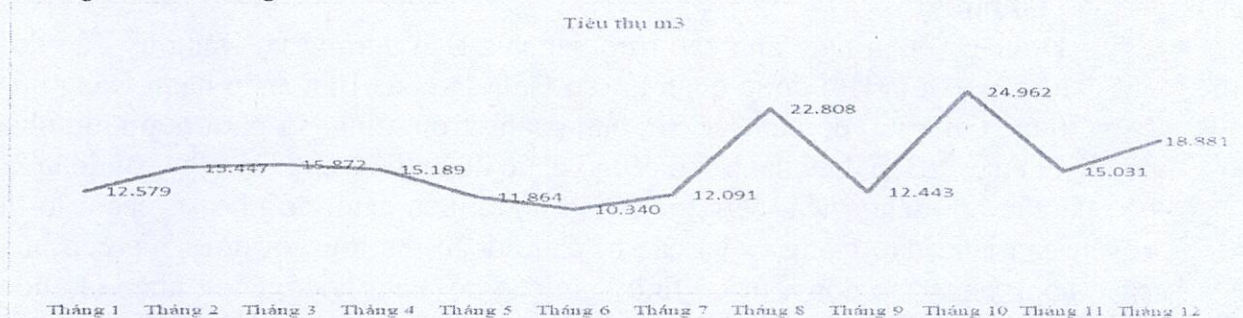
Các nhà xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang Mỹ giảm dần, chờ tin đến khi có Hiệp Định giữa 2 Chính Phủ về Thuế Suất vào thị trường Mỹ mới quyết định hoạt động trở lại hay thay đổi kinh doanh. Từ đó:

Các nhà máy sản xuất gỗ MDF trong nước tìm cách bán hàng nhằm giảm tồn kho, đồng thời quay vòng vốn nên giảm giá sâu từ 5 đến 8% trong thời gian rất ngắn làm

cho các nhà sản xuất, gia công, các Công ty thương mại cũng xem xét vì lo ngại vấn đề giảm giá sẽ tiếp tục xảy ra nên chỉ mua khi có nhu cầu, không lên đơn hàng lớn.

Với những biến động trên, tác động ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ từ tháng 4, 5, 6, 7 lần lượt 15.189 m³, 11.864 m³, 10.340 m³, 12.091 m³ chỉ đáp ứng công suất sản xuất 70-80% mỗi nhà máy, thời gian còn lại không có đơn hàng để sản xuất.

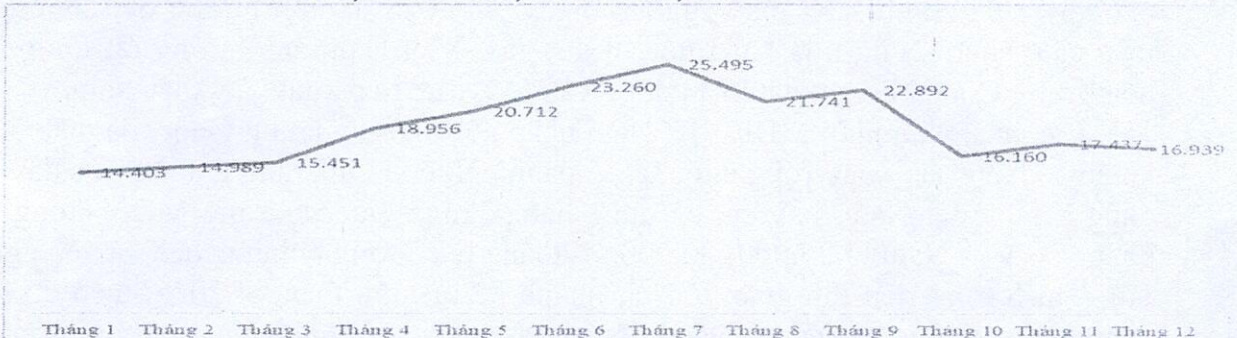


- Thị trường xuất khẩu truyền thống của công ty là Ấn Độ từ đầu năm đến nay không xuất được hàng do vướng phải giấy phép nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ (công ty tiếp tục chờ được cấp giấy chứng nhận BIS nhập khẩu vào thị trường Ấn Độ).

- Các đơn hàng xuất khẩu lớn vào thị trường Trung Đông (Iran, Syria...) đã thỏa thuận xuất hàng trong tháng 5 gặp phải sự cố chiến sự Iran-Iraq. buộc phải ngưng sản xuất.

- Tình hình Trung đông căng thẳng, các tàu hàng vận chuyển gặp rủi ro cao, việc tìm được tàu vận chuyển hàng rất khó khăn.

- Sản phẩm công ty tồn kho ngày càng tăng kể từ tháng 4 đến tháng 8 lần lượt từ 15.451 m³ lên 18.900 m³, 20.700 m³, 23.260 m³, 25.500 m³.



Nguyên liệu tại thời điểm này giá thấp không nhập sản xuất được. Do giá bán sản phẩm trong nước các công ty lớn như Kim Tín, Dongwha, Mêkong, Thành Đạt, TH vv... liên tục giảm từ 5-8%, Công ty cố gắng, giữ giá, duy trì giá bán, chỉ giảm nhẹ so quý trước bình quân 3%.

- Tháng 10, 11, 12 thị trường có phần khởi sắc, khối lượng tiêu thụ bắt đầu tăng trở lại lũy kế năm 2025 tổng sản lượng tiêu thụ 187.507 m³ đạt 96% kế hoạch.

Thứ hai: Nguyên liệu đầu vào:

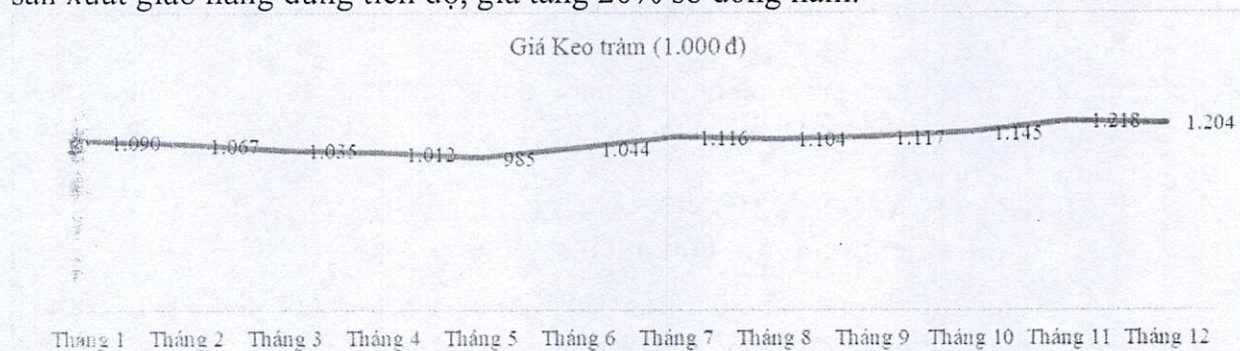
- Trên địa bàn (Quảng Trị mới) có khoản 199 đơn vị sản xuất kinh doanh liên quan đến gỗ bao gồm ghép thanh. Viên nén, Băm dăm xuất khẩu, với mô hình nhỏ, linh hoạt, phân bố đều trên địa bàn, bao quanh 2 nhà máy, cạnh tranh gay gắt để giành

nguồn nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh. Nhiều nhà máy băm dăm đặt trạm cân thu mua ngay tại chân rừng, công ty ở xa khó khăn hơn trong công tác thu mua.

- Nguyên liệu gỗ năm 2025 biến động lớn so các năm trước đây, lượng dăm gỗ xuất khẩu Trung Quốc, Nhật, Hàn, Indonesia ... lớn gấp 3-4 lần so các năm trước, trung bình mỗi tháng xuất hơn 1 triệu tấn, giá xuất cao dẫn đến giá thu mua gỗ nguyên liệu tăng hơn 30% so các năm trước. Trên địa bàn, đầu tư thêm nhiều nhà máy viên nén tiêu thụ khối lượng gỗ lớn hơn so trước đây. Giá cả thu mua biến đổi, liên tục tăng nhằm cạnh tranh thu mua đáp ứng cho sản xuất (giá đầu năm keo trầm 1,1 triệu đồng/tấn tăng dần đến cuối năm 1,45 triệu đồng/tháng).

Tổng gỗ nguyên liệu trong năm 2025 công ty nhập nhập 402.500 tấn giá bình quân 1.063.326 đồng/tấn so bình quân năm trước 942.214 đồng/tấn, chi phí giá nguyên liệu gỗ tăng thêm 39,5 tỷ so năm trước.

Ngoài cạnh tranh về giá cả, thời tiết khắc nghiệt hơn so các năm trước, mưa bão dài ngày (bão chồng bão, lũ chồng lũ) diễn ra suốt quý IV/2025 nguồn nguyên liệu không khai thác được tất cả các nhà máy trên địa bàn phải dừng sản xuất. Đơn hàng xuất khẩu công ty đã ký kết buộc phải thu mua từ các tỉnh xa, kể cả dăm nhằm đáp ứng sản xuất giao hàng đúng tiến độ, giá tăng 20% so đồng năm.



Nguyên liệu Ure năm 2025 tăng giá so năm trước 15,45% (từ 9.926 đồng/kg lên 11.460 đồng/kg), khối lượng sử dụng sản xuất 9.000 tấn, chi phí tăng thêm 13,8 tỷ đồng so năm trước.

Tất cả các vật tư hóa chất khác đều tăng giá so năm trước vì vậy giá thành sản xuất cao gây rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ.

Thứ ba: Tình hình máy móc thiết bị:

Thời gian dừng máy, không sản xuất năm 2025 cả 2 nhà máy 166,5 ngày, trong đó: Nhà máy 1 dừng 65,5 ngày, thời gian hoạt động 82%; Nhà máy 2 dừng 101 ngày (trên 3 tháng), thời gian hoạt động 72%.

Nguyên nhân: Phần lớn tiêu thụ chậm, hàng đầy kho, một số thiết bị, hạng mục lớn xuống cấp hư hỏng cần phải sửa chữa, thay thế; một số nữa liên quan tới sự cố về an toàn cháy nổ. Giá cả nguyên liệu ở mức cao sản xuất không hiệu quả, Công ty chủ động, dừng máy, luân phiên giữa 2 nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, thay thế các hạng mục trọng yếu nhằm tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong sản xuất như:

- Sửa chữa lớn: Thuê ngoài, nâng cấp, sửa chữa thân lò gia nhiệt nhà máy 1 (9,5 ngày); Sự cố lò dầu (cháy lò đốt phụ) 4 ngày, Sự cố máy nghiền NM1 3,7 ngày... .

Tại Nhà máy 2: Sửa chữa nồi hơi nhà máy 2 (9,45 ngày); sửa chữa liên quan đến sự cố cháy 10 ngày; sự cố băng tải thép...

Thứ tư: Tình hình Lao động:

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm còn nhiều khó khăn, thu nhập của người lao động chưa cao và có sự cạnh tranh rất lớn từ các đơn vị sản xuất kinh doanh bên ngoài. Ngoài ra thị trường lao động xuất khẩu dễ dàng nên tình hình lao động nghĩ việc tương đối nhiều, nhất là một số lao động có tay nghề, có kinh nghiệm đã gắn bó với công ty từ lâu. Số lao động nghĩ việc là 51 người, số lao động nhận mới là 46 người; lao động tuyển dụng vào chủ yếu là lao động phổ thông nên việc vận hành sản xuất gặp nhiều khó khăn, trở ngại gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất của các nhà máy. Tình trạng thiếu lao động vận hành trực tiếp đòi hỏi phải làm tăng ca, tăng kíp trong điều kiện cường độ làm việc, xử lý sự cố MMTB thường xuyên gây áp lực cho người lao động, nhất là đối với nhà máy 2.

Trước bối cảnh, nhiều khó khăn trong những tháng đầu năm, tưởng chừng như không thể vượt qua được, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CB CNV nỗ lực hết mình, xây dựng nhiều phương án ứng phó, giải quyết từng bước, từng bước một trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, lao động, tiền lương vv... và đạt được kết quả sau:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm 2025:

- Tổng khối lượng sản xuất trên 199.330 m³ vượt kế hoạch 4,9% (kế hoạch giao 190.000 m³) hoàn thành tốt nhiệm vụ về khối lượng sản xuất.

- Doanh thu 990.712 tỷ đồng vượt kế hoạch 1% hoàn thành tốt nhiệm vụ về khối lượng sản xuất.

- Lợi nhuận thực hiện 8,15 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ và gấp 2,4 lần so năm trước.

Chi tiết theo sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Năm 2025	So kế hoạch	So cùng kỳ
I	KHỐI LƯỢNG						
1	Sản lượng sản xuất	m³	202.648	190.229	199.468	104,9%	98,4%
	Sản lượng đạt	m ³	202.395	190.000	199.330	104,9%	98,5%
	Sản lượng hỏng	m ³	252	229	138	60,4%	54,7%
2	Sản lượng tiêu thụ	m³	217.051	195.000	187.421	96,1%	86,3%
	Trong đó: - Xuất khẩu	m ³	42.975	48.308	28.753	59,5%	66,9%
	- Nội địa	m ³	174.077	146.692	158.669	108,2%	91,1%
II	GIÁ TRỊ						
1	Doanh thu	Tr đ	1.035.583	980.795	990.712	101,0%	95,7%
1.1	Doanh thu SXKD chính	'	1.024.326	980.795	986.529	100,6%	96,3%
	Trong đó: - Xuất khẩu	'	219.869	259.452	158.398	61,1%	72,0%
	- Nội địa	'	804.457	721.343	828.131	114,8%	102,9%
1.2	Doanh thu HĐTC		5.642		3.046		54,0%

1.3	Doanh thu khác		5.616		1.137		20,2%
2	Tổng chi phí	'	1.032.193	972.677	982.562	101,0%	95,2%
2.1	Chi phí SXKD	'	1.004.889	950.382	964.490	101,5%	96,0%
	Giá vốn hàng bán		922.625	838.200	901.887	107,6%	97,8%
	Chi phí bán hàng	'	66.457	93.759	45.503	48,5%	68,5%
	Chi phí quản lý	'	15.807	18.423	17.100	92,8%	108,2%
2.2	Chi phí tài chính	'	26.940	22.295	17.497	78,5%	64,9%
2.3	Chi phí khác	'	364		575		155,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	'	3.390	8.142	8.150	100,1%	240,4%
4	Phải Nộp ngân sách		43.544	39.163	36.609	93,5%	84,1%

Kết quả Tài chính Công ty:

Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) cuối năm 94,3%: Đầu năm khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 79,3% cuối năm 94,5% tăng 15% so đầu năm. Khắc phục mất cân đối hơn 97 tỷ đồng từ nguồn khấu hao tài sản dài hạn (Đầu năm 2024 mất cân đối 120 tỷ đồng cuối năm 2025 xuống còn 23 tỷ đồng). Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2026 sẽ lớn hơn 1.

Kết quả xử lý tồn tại tài chính trước đây để lại: Vinafarm 573,7 triệu đồng; trích nợ khó đòi 948 triệu.

Bảo đảm thông suốt dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

- Nợ phải thu: Tại thời điểm 31/12/2025, theo Báo cáo tài chính năm 2025, tổng nợ phải thu là 132,48 tỷ đồng, tăng 25,56 tỷ đồng (tương ứng tăng 23,91%) so với đầu năm (106,917 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu do vào thời điểm cuối năm, khối lượng hàng hóa xuất bán tăng, nhiều lô hàng được giao vào cuối kỳ hoặc đang trong quá trình vận chuyển sang kỳ sau, nên chưa đến hạn thanh toán. Công ty vẫn thực hiện thu hồi công nợ theo đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, chi tiết:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng: 113 tỷ đồng tăng 30,97 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 37,74% so đầu năm 82 tỷ đồng).

+ Trả trước người bán ngắn hạn: Đầu năm 8,61 tỷ đồng, cuối năm 3,98 tỷ đồng giảm 53,69% với giá trị 4,62 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn khác 1,68 tỷ đồng, đầu năm 1,52 tỷ đồng.

+ Tài sản thiếu chờ xử lý là 16,635 tỷ đồng, tài sản thừa 6,354 tỷ đồng, chênh lệch thừa thiếu 10,281 tỷ đồng.

- Quản lý hàng tồn kho: Áp lực tài chính, đặc biệt là dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm ở mức cao do nhu cầu vốn lớn và yêu cầu tốc độ luân chuyển vốn nhanh để đảm bảo sản xuất liên tục. Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ diễn biến không thuận lợi so với dự kiến, dẫn đến tình trạng tồn kho tăng cao; đến tháng 7/2025, giá trị hàng tồn kho đạt 236 tỷ đồng, làm vốn bị ứ đọng và hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn vay bổ sung. Trước tình hình đó, Công ty đã nỗ lực triển khai các giải pháp, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, từng bước giảm tồn kho và thu hồi vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đến cuối năm giảm hàng tồn kho 40,53 tỷ đồng là nỗ lực đáng khích lệ. Mặc dù cuối năm tồn kho còn ở mức cao.

Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho là 195,47 tỷ đồng, tăng 35,83 tỷ đồng so với đầu năm (159,65 tỷ đồng), tương ứng mức tăng 22,4%. Nguyên nhân chủ yếu do lượng thành phẩm tồn kho tăng cao, phát sinh tình trạng ứ đọng. Từ tháng 4/2025, thị trường có nhiều biến động, chuỗi cung ứng bị gián đoạn do tác động của chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, làm cho hoạt động tiêu thụ gặp khó khăn. Mặc dù Công ty đã đẩy mạnh tiêu thụ trong những tháng cuối năm, song tốc độ tiêu thụ vẫn chưa theo kịp tốc độ sản xuất, dẫn đến lượng hàng tồn kho duy trì ở mức cao. Chi tiết:

+ Tồn kho thành phẩm 88,01 tỷ đồng so đầu năm 59,18 tỷ đồng, tăng 28,83 tỷ đồng so đầu năm.

+ Tồn kho nguyên vật liệu 33 tỷ đồng so đầu năm 37 tỷ đồng, giảm 4 tỷ tương đương 8,7% so đầu năm;

+ Công cụ dụng cụ 65 tỷ đồng so đầu năm 59 tỷ đồng, tăng 6 tỷ đồng tương đương 9,7% so đầu năm;

+ Chi phí SXKD dở dang 8,57 tỷ đồng so đầu năm 4,09 tỷ đồng, tăng 4,48 tỷ đồng;

- Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả đến 31/12/2025 là 403,84 tỷ đồng so đầu năm 390,34 tỷ đồng, tăng 13,49 tỷ đồng (tỉ lệ tăng 3,46% so đầu năm), chủ yếu tăng do cuối năm Công ty gia tăng xuất khẩu, người mua trả tiền trước, chi tiết:

+ Người mua trả tiền trước: Cuối năm 13,6 tỷ đồng so đầu năm 2,96 tỷ đồng tăng 10,64 tỷ đồng gấp 3,56 lần so đầu năm.

+ Nợ vay Ngân hàng 313,1 tỷ đồng so đầu năm 311,4 tỷ đồng, tăng 1,96 tỷ đồng tương ứng 0,63% so đầu năm.

+ Phải trả cho người bán 39,2 tỷ đồng so đầu năm 43,4 tỷ đồng, giảm 4,2 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 9,66% so đầu năm;

- Tài sản công ty được quản lý, theo dõi chi tiết, được trích khấu hao theo theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Tổ chức cán bộ - sắp xếp, tinh gọn bộ máy và công tác lao động, tiền lương:

- Công tác tổ chức- sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Công ty:

Thực hiện chủ trương về sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công ty đã tiến hành tổ chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý, lao động gián tiếp. Kết quả cụ thể như sau:

+ Giảm đầu mỗi quản lý từ 7 phòng, 3 nhà máy xuống còn 5 phòng và 2 nhà máy.

+ Giảm lao động gián tiếp từ chiếm trên 16% so với tổng số CBCNVLĐ định biên xuống còn 8%. Tiếp tục giảm xuống còn 6%. Số lao động dôi dư sau sắp xếp được bố trí đến các nhà máy sản xuất.

+ Sắp xếp lao động tổ bảo vệ vào làm việc tại các nhà máy sản xuất. Tổ chức thuê ngoài dịch vụ bảo vệ của Công ty (16 người).

Công tác lao động, tiền lương:

Tổng số lao động theo định biên của Công ty là 410 người. Thực tế do nhiều yếu tố như tiền lương chưa đảm bảo, cạnh tranh lao động từ bên ngoài, thị trường lao động tự do phát triển mạnh nên có một số lao động nghỉ việc. Tổng số lao động bình quân duy trì là 380 người (bằng 92,6% so với định biên). Công ty tiến hành định biên, sắp xếp làm việc giữa các ca sản xuất, các bộ phận phục vụ để luôn đảm bảo cho hoạt động của sản xuất.

Với những kết quả đạt được trên, tổng quỹ lương thực hiện quyết toán năm 2025 toàn công ty 44,8 tỷ so kế hoạch 49,55 tỷ đồng đạt 90,4%; lương bình quân 9,2 triệu đồng/người/tháng tăng 12,9% so năm trước 8,15 triệu đồng/người/tháng.

Đầu tư mở rộng:

Năm 2025, hợp tác đầu tư thành công điện áp mái mặt trời hai nhà máy, công suất 4,2 MWH/năm, hàng năm tiết kiệm 2 tỷ đồng. (xem lại ndung này có nên đưa vào ko).

Hoàn thiện hệ thống PCCC nhà máy 1 chuyển tiếp từ năm 2024

Mua sắm xe máy phục vụ sản xuất, chi tiết các hạng mục như sau:

Đầu tư xây dựng năm 2025	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ
- Tổng xây lắp (bao gồm cả XL của các dự án, BCKT)	22.070	8.086	36,64%
- Tổng thiết bị " TB ")	37.100	2.751	7,42%
- Phương tiện xe máy	7.473	3.875	51,85%
Cộng	66.643	14.712	22,08%

III. Kế hoạch SXKD năm 2026, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

Nhận định nhiệm vụ SXKD năm 2026 còn nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, máy móc thiết bị, giá cả đầu vào đặc biệt nguyên liệu gỗ giá cả ngày càng tăng, giá đầm ở mức cao, dư địa tăng giá của các nhà xuất khẩu vẫn còn, Cảng Mỹ Thủy đi vào hoạt động giảm cước vận chuyển, lúc đó tăng giá thu mua. Nguyên liệu đáp ứng sản xuất dự kiến rất khó khăn.

Công ty đặt mục tiêu phấn đấu năm 2026 theo kế hoạch đang trình Tập đoàn.

- Sản lượng sản xuất trên 195.000 m3 ngang bằng năm 2025.
- Doanh thu tăng trưởng 10,6% đạt trên 1.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận phấn đấu bằng hoặc cao hơn năm 2025 (do nguyên liệu diễn biến khó lường, chỉ một biến động nhỏ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh).

Chỉ tiêu đăng ký pháp lệnh với Tập đoàn ở mức khiêm tốn và dưới năng lực sản xuất của các nhà máy nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị trong toàn công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch 2026 nhằm:

Nâng cao thu nhập đạt mức lương bình quân: trên 11.000.000 đồng/người/tháng.

Phấn đấu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận: Để có thưởng cuối năm thêm 1 tháng lương.

Đòi hỏi toàn thể CB-CNV Công ty phấn đấu ở mức cao nhất các chỉ tiêu chung sau:

TT	Nội dung	Thực hiện nhiệm vụ năm 2026
1	Sản xuất	198.782
2	Tiêu thụ	199.116
3	Doanh số	1.096.414.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	10.979.000.000
5	Đầu tư	117.196.000.000

Công ty sẽ xây dựng ban hành cụ thể chỉ tiêu phân đầu cho từng đơn vị (KPI nội bộ 2026) làm cơ sở thực hiện từng tháng, quý trong năm.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và kế hoạch 2026 của công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị”.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Dương Tấn Thanh

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 với cơ cấu 4 người như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ghi chú
1	Hồ Trọng Minh Thảo	Chủ tịch HĐQT	17/4/2024	Thay ông: Đỗ Hữu Phước
2	Dương Tấn Thanh	TV HĐQT	17/4/2024	Thay ông: Cao Thanh Nam
3	Nguyễn Chơn Biên	TV HĐQT	27/06/2020	
4	Huỳnh Duy Hiên	TV HĐQT	27/06/2020	

2. Kết quả thực hiện SXKD so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Nghị quyết KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ
Sản lượng sản xuất gỗ MDF (m3)	190.000	199.330	104,91%
Doanh thu (triệu đồng)	980.794	990.712	101,01%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	8.118	8.150	100,39%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	8.118	8.150	100,39%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 lợi nhuận 8,15 tỷ làm vốn chủ sở hữu tăng 1%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản năm 2025 đạt lần lượt là 1,25% và 0,77%; và tăng so năm trước 2,4 lần.

Một số chỉ tiêu, hiệu quả sử dụng vốn so cùng kỳ năm trước, thể hiện qua số liệu ở bảng sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại 01/01/2025	Đến 31/12/2025	Tỷ lệ
1. Tổng tài sản	1.035.364	1.057.005	102%
2. Vốn chủ sở hữu	645.017	653.167	101%
3. Lợi nhuận sau thuế	3.390	8.150	240%
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (ROE)	0,53%	1,25%	237%
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	0,33%	0,77%	233%

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của ban điều hành.

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời có ý kiến, chỉ đạo để Ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2025, các nội dung cần thông qua đều được HĐQT họp trực tiếp thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành các quyết định, các văn bản chỉ đạo trong công tác điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã đề ra những định hướng, giải pháp sản xuất kinh doanh cụ thể để Công ty tập trung triển khai nhằm phát huy các nguồn lực hiện có một cách có hiệu quả như:

+ Xây dựng các phương án kinh doanh bán hàng phù hợp, xác định thị trường, mặt hàng kinh doanh chủ lực để tăng cường tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường.

+ Hợp tác liên kết với đối tác để phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo an ninh nguyên liệu cho nhà máy, về lâu dài sẽ tiếp tục tìm kiếm những diện tích đất phù hợp để trồng mở rộng vùng nguyên liệu cho công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành công ty:

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc và kết quả thực tế tình hình thực

hiện sản xuất kinh doanh, HĐQT có nhận xét, đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc công ty như sau:

Trong bối cảnh khó khăn trên công ty đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đạt kết quả trong sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao hơn so kế hoạch về sản xuất vượt 4,91%; Doanh thu tăng 1,01%; Lợi nhuận đạt 100% so kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản đều tăng so năm trước.

b) Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty mà Đại hội đã thông qua.

- Hội đồng quản trị luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết, đồng thời phối hợp tốt với Ban điều hành để giải quyết công việc kịp thời và đúng quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2025 đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với các quy định về công ty Đại chúng, của Điều lệ Công ty và của Pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh gỗ MDF:

1. Sản lượng sản xuất gỗ MDF các loại: 198.782 m³:

2. Sản lượng tiêu thụ gỗ MDF các loại: 199.116 m³

3. Tổng doanh thu thuần: 1.096.214 triệu đồng.

4. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: 10.979 triệu đồng.

II. Đầu tư XDCB: 117.196 triệu đồng.

Hội đồng Quản trị nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 được trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

Quảng Trị, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2026**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty CP gỗ MDF VRG Quangr trị

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2026, như sau:

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY.

1. Thông tin chung:

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị
- Tên giao dịch quốc tế: MDF VRG Quang tri wood joint stock company
- Tên viết tắt: MDF Quảng trị
- Trụ sở chính: KCN Quán ngang – Xã Gio Linh – Tỉnh Quảng trị
- Văn phòng giao dịch (nếu có):
- Vốn điều lệ: 551.135.950.000 Đồng
- Cổ đông (áp dụng đối với Công ty cổ phần)

TT	Đơn vị/Họ và tên	Số tiền nắm giữ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ(%) trênVĐL
1	Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam	467.617.480.000	46.761.748	84,846
2	Công ty TNHH MTV cao su Quảng trị	35.555.000.000	3.555.500	6,451
3	Công ty cổ phần cao su Tân Biên	33.671.550.000	3.367.155	6,109
4	Cổ đông khác	14.291.920.000	1.429.192	2,593

- Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ(%) trênVĐL
1	Hồ Trọng Minh Thảo	CT	384.947.090.000	38.494.709	69,846
2	Dương Tấn Thanh	TV	82.670.390.000	8.267.039	15,000
3	Nguyễn Chơn Biên	TV	35.555.000.000	3.555.500	6,451
4	Huỳnh Duy Hiền	TV	33.671.550.000	3.367.155	6,109

- Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ(%) trênVĐL
1	Lê Chiến Sỹ	Trưởng Ban			
2	Nguyễn Hồng Minh	Kiểm soát viên			
3	Nguyễn Hữu Trung	Kiểm soát viên			

- Ban tổng giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ(%) trênVĐL
1	Dương Tấn Thanh	Tổng giám đốc	82.670.390.000	8.267.039	15,000
2	Hồ Nghĩa An	P.Tổng giám đốc			
3	Nguyễn Tăng Vũ	P.Tổng giám đốc			

Ông Nguyễn Tăng Vũ đã xin nghỉ việc vì lý do cá nhân từ tháng 9/2025

2. Khái quát, đặc điểm tình hình:

- Qui mô, số lượng lao động: Công ty có 4 nhà máy đang hoạt động bao gồm:

+ Nhà máy sản xuất gỗ MDF 1, công suất thiết kế: 60.000 m³SP/năm;

+ Nhà máy sản xuất gỗ MDF 2, công suất thiết kế: 120.000 m³SP/năm;

+ Nhà máy sản xuất Formaldehyde, công suất: 20.000 tấn/năm;

+ Nhà máy sản xuất keo UF, công suất: 20.000 tấn/năm

+ Số lượng lao động: 395 người

- Số lượng công ty con, liên doanh liên kết, đầu tư tài chính khác.

- Lĩnh vực hoạt động sxkd chính: Sản xuất gỗ MDF các loại, Formaldehyde, keo

UF

- Thuận lợi, khó khăn:

+ Thuận lợi: Công ty có 2 dây chuyền sản xuất gỗ MDF được đầu tư bài bản bằng 70% nguồn vốn vay tín dụng thương mại nhưng đến nay đã trả hết nợ dài hạn. Công ty có đội ngũ cán bộ có trình độ, tay nghề cao, gắn bó lâu năm với Công ty.

+ Khó khăn: Năm 2025 là năm tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là chính sách thuế của Mỹ đã tác động, ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn. Ban điều hành Công ty phải tìm đủ mọi cách để phát triển sản phẩm mới và thị trường mới, nhờ vậy nên năm 2025 Công ty đã hoàn thành kế hoạch được giao.

II. THỰC HIỆN GIÁM SÁT

1. Giám sát hoạt động của HĐQT:

- Việc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp; các quy định của Tập đoàn: Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại mục 2 điều 153 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội và Điều lệ công ty

- Việc triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định, quy chế, Văn bản chỉ đạo của Tập đoàn: Các quy chế, quy định và văn bản chỉ đạo của Tập đoàn thông qua người đại diện vốn tại Công ty được Hội đồng quản trị triển khai và chỉ đạo ban điều hành thực hiện đầy đủ.

- Việc triển khai thực hiện đầu tư, sxkd, ... theo Quyết định/thỏa thuận/ý kiến của Tập đoàn; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty: Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Hội đồng quản trị Tập đoàn thỏa thuận và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Hội đồng quản trị đã giao chỉ tiêu kế hoạch cho ban Tổng giám đốc và tổ chức giám sát liên tục theo từng tháng, quý. Đặc biệt quán triệt Ban điều hành tiết giảm tối đa chi phí, tang thu nhập cho người lao động nhưng vẫn phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Nghị Quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng hình thức phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

- Ý kiến của Ban kiểm soát về các nội dung triển khai trên; về nội dung của các Nghị quyết, Quyết định, kết luận do Hội đồng quản trị Công ty ban hành: Trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định, kết luận của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát cho rằng Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Chỉ đạo của tập đoàn và Điều lệ của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định, kết luận của Hội đồng quản trị rất quyết liệt, bám sát thực tế và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Về việc tăng cường trách nhiệm, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng, xử lý nhà, đất theo Văn bản số 512/CSVN-QLĐTXD ngày 17/3/2025 của Tập đoàn. Ban điều hành công ty đã tổ chức các cuộc họp để tìm kiếm giải pháp. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang tìm cách tháo gỡ các hợp đồng liên doanh liên kết trồng rừng tại Huyện Hướng Hóa (củ) nhưng gặp rất nhiều khó khăn do đã tồn tại từ nhiều năm trước và phải chờ quyết định xử lý của các cơ quan nhà nước. Hiện nay, Ban điều hành đã giao cho ban pháp chế Công ty thực hiện quy trình, thủ tục để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Việc tuân thủ đầy đủ qui định của Điều lệ hoạt động; Các qui định của Pháp luật: Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc triển khai đầy đủ, kịp thời các Qui định, Quy chế, Văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc quản lý, thực hiện đầu tư, sản xuất kinh doanh: Ban điều hành Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định, quy chế, Văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong việc quản lý, thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Ý kiến của Ban kiểm soát về Các nội dung triển khai trên; về nội dung của các Quyết định, Kết luận do Ban điều hành Công ty ban hành: Trên cơ sở các nội dung mà ban điều hành đã triển khai, thực hiện. Ban kiểm soát cho rằng Ban điều hành Công ty đã triển khai và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực. Ban điều hành Công ty đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Hội đồng quản trị giao để triển khai, thực hiện. Hàng tháng, Ban điều hành Công ty tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và triển khai kế hoạch cho tháng tiếp theo. Ban kiểm soát đánh giá cao cách triển khai và thực hiện quyết liệt nhiệm vụ của Ban điều hành trong năm 2025.

3. Kiểm tra, giám sát kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch được duyệt:

TT	Chỉ tiêu khối lượng	ĐVT	KH năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Sản xuất gỗ	m3	190.229	199.468,24	104,86%
	SX gỗ MDF đạt	m3	190.000	199.330,1	
	Gỗ MDF hỏng	m3	229	138,14	
2	Tiêu thụ	m3	195.000	187.432,9	96,12%
	Xuất khẩu	m3	48.308	28.752,62	
	Nội địa	m3	146.692	158.680,28	
3	Doanh thu và thu nhập	Tr đ	980.795	990.712	101,01%
-	Doanh thu gỗ	Tr đ	980.795	986.529	
	Xuất khẩu	Tr đ	259.452	158.398	
	Nội địa	Tr đ	721.343	828.131	
-	Doanh thu HĐTC	"	0	3.046	
-	Doanh thu khác	"	0	1.137	
4	Tổng chi phí	"	972.677	982.562	101,02%
-	Chi phí gỗ MDF	"	950.382	964.490	101,48%
	Giá vốn gỗ MDF	"	838.200	901.887	
	Chi phí bán hàng	"	93.759	45.503	
	Chi phí QLDN	"	18.423	17.100	
-	Chi phí tài chính	"	22.295	17.497	
-	Chi phí khác	"	0	575	
5	LN trước thuế	Tr đ	8.118	8.150	100,39%

3.2. Nhận xét chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Những yếu tố ảnh hưởng:

- Giá nguyên liệu gỗ thu mua bình quân năm 2025: 1.063.326 đồng/tấn, tăng 121.112 đồng/tấn so với năm 2024;
- Nguyên liệu gỗ tiêu hao: 1,97 tấn/m³, tăng 0,09 tấn/m³ so với mức tiêu hao năm 2024 (1,88 tấn/m³).
- Keo tiêu hao: 137,06 kg/m³ tăng 20,42 kg/m³ so với năm 2024 (116,64kg/m³);
- Giá thành sản xuất bình quân: 4.815.181 đồng/m³, tăng: 576.842 đồng/m³ so với năm 2024 (4.238.340 đồng/m³);
- Giá bán bình quân năm 2025:
 - + Giá bán tại kho nhà máy (không bao gồm cước vận chuyển): 5.058.635đồng/m³, tăng 637.209 đồng/m³ so với giá bán bình quân năm 2024 (4.421.426 đồng);
 - + Giá bán tại kho khách hàng (bao gồm cước vận chuyển): 5.263.567 đồng/m³ tăng 353.991 đồng/m³ so với giá bán bình quân năm 2024 (4.909.576 đồng).

Qua số liệu trên cho thấy giá thành sản xuất bình quân năm 2025 cao hơn so với năm 2024: 553.788 đồng/m³. Nguyên nhân chủ yếu do giá nguyên liệu gỗ tăng 93.061 đồng/tấn; tiêu hao gỗ nguyên liệu tăng 0,09 tấn/m³; Keo tiêu hao tăng 20,42 kg/m³.

Công tác tiền lương:

Tiền lương năm 2025 Công ty thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

4. Tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2025:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 01/01/2025	Tại thời điểm 31/12/2025
Tài sản			
A	Tài sản ngắn hạn	319.735.313.259	381.834.722.374
I	Tiền và tương đương tiền	38.328.640.508	43.620.113.487
1	Tiền	38.328.640.508	43.620.113.487
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.000.000	1.054.692.074
III	Phải thu ngắn hạn	106.917.446.884	132.481.465.112
1	Phải thu NH khách hàng	82.068.955.032	113.039.337.178
2	Trả trước cho người bán	8.608.180.628	3.986.582.711
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.524.485.662	1.687.745.181
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(1.919.105.132)	(2.867.130.652)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	16.634.930.694	16.634.930.694
IV	Hàng tồn kho	156.680.388.830	192.678.141.840
1	Hàng tồn kho	159.646.407.717	195.475.390.999
2	DP giảm giá hàng tồn kho	(2.966.018.887)	(2.797.249.159)
V	Tài sản ngắn hạn khác	7.808.837.037	12.000.309.861
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	7.808.837.037	12.000.309.861

B	Tài sản dài hạn	715.628.767.471	675.170.533.432
I	Tài sản cố định	670.599.928.448	626.326.916.008
1	Tài sản cố định hữu hình	670.245.646.782	625.983.247.358
	Nguyên giá	1.795.531.768.223	1.802.555.046.847
	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.125.286.121.441)	(1.176.571.799.489)
2	Tài sản cố định vô hình	354.281.666	343.668.650
	Nguyên giá	4.296.355.380	4.296.355.380
	Giá trị hao mòn lũy kế	(3.942.073.714)	(3.952.686.730)
II	Tài sản dở dang dài hạn	426.439.936	65.416.515
1	Chi phí XDCB dở dang	426.439.936	65.416.515
III	Đầu tư tài chính dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
1	ĐT góp vốn vào ĐV khác	3.000.000.000	3.000.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	41.602.399.087	45.778.200.909
1	Chi phí trả trước dài hạn	12.775.596.312	23.573.455.322
2	Thiết bị, VT, phụ tùng thay thế dài hạn	28.826.802.775	22.204.745.587
	Tổng tài sản	1.035.364.080.730	1.057.005.255.806
A	Nợ phải trả	390.346.950.861	403.837.869.558
I	Nợ ngắn hạn	390.346.950.861	403.837.869.558
1	Phải trả người bán NH	43.395.909.702	39.205.076.195
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.961.896.631	13.605.440.587
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	3.557.931.794	4.898.620.338
4	Phải trả người lao động	3.979.870.224	9.802.978.682
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	6.322.418.993	7.765.527.698
6	Phải trả ngắn hạn khác	18.648.290.095	15.189.101.103
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311.139.422.973	313.101.575.721
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	341.210.449	269.549.234
II	Nợ dài hạn	0	0
B	Vốn chủ sở hữu	645.017.129.869	653.167.386.248
I	Vốn chủ sở hữu	645.017.129.869	653.167.386.248
1	Vốn góp của chủ sở hữu	551.135.950.000	551.135.950.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	11.999.994.000	11.999.994.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	100.837.039.040	100.837.039.040
4	LN sau thuế chưa PP	(18.955.853.171)	(10.805.596.792)
	-Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(22.346.075.270)	(18.955.853.171)
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		8.150.256.379
	Tổng nguồn vốn	1.035.364.080.730	1.057.005.255.806

Nhận xét chung về tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2025:

4.1. Về công tác lập và trình bày báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

Đến thời điểm 31/12/2025 khoản chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho theo kết quả kiểm kê tại các thời điểm 15/8/2023 và 31/12/2023 với số tiền cụ thể như sau: Chênh lệch thiếu: 16.634.930.694 đồng; Chênh lệch thừa: 6.354.171.074 đồng chưa được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt và xử lý (do đang làm rõ nguyên nhân chênh lệch và trách nhiệm) vì vậy không thể ước tính được ảnh hưởng của vấn đề trên đến tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo.

4.2. Về công nợ: Tình hình đối chiếu công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2025 theo báo cáo của Công ty:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 113.039.337.178 đồng tăng 30.970.382.146 đồng so với thời điểm 31/12/2024: 82.068.955.032 đồng, trong đó đã đối chiếu: 109.618.847.586 đồng, đạt tỷ lệ 96,97%;

- Các đơn vị không có đối chiếu công nợ bao gồm:

TT	Tên khách hàng	Số tiền	Nguyên nhân
1	Công ty TNHH MTV Viresin	117.664.224	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
2	Doanh nghiệp TN phú quang	94.661.763	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
3	Đoàn Thị Bé	5.678.630	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
4	Công ty cổ phần SXTM vạn Thịnh Phát	222.540.999	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
5	Công ty CP gỗ nano Quảng trị	14.000.000	Không liên lạc được với KH do thay đổi địa chỉ
6	Công ty TNHH Hoàng Bình	141.716.191	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
7	Công ty đầu tư TM&CG công nghệ ETC	34.257.099	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
8	Công ty TNHH Silversea New Material Việt Nam	1.839.140.640	Đã gửi đối chiếu nhưng KH không phản hồi
9	Công ty TNHH 2002	830.046	
10	Công ty TNHH Trần Hồng Phúc	950.000.000	
	Tổng cộng	3.420.489.592	

Đối với các khách hàng đã gửi đối chiếu công nợ nhưng khách hàng không phản hồi hoặc không có địa chỉ để gửi đối chiếu công nợ do khách hàng đã chuyển địa điểm khác, đề nghị Ban điều hành Công ty cử cán bộ đi xác minh cụ thể báo cáo Hội đồng quản trị xin phương án giải quyết.

Đối với các khách hàng không đồng ý xác nhận công nợ do hàng bị lỗi hoặc không đạt, đề nghị Ban điều hành thành lập hội đồng để xác định nguyên nhân và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân theo quy định.

Đề nghị Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo Tổ xử lý và thu hồi công nợ dùng các biện pháp mạnh hơn hoặc nhờ sự can thiệp của Tòa án để thu hồi nhanh công nợ, tránh gây thiệt hại cho Công ty.

- Nợ vay ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2025 là: 313.101 triệu đồng tăng 1.962 triệu đồng so với đầu năm 2025 (đầu năm 2025: 311.139 triệu đồng).

4.3. Về hàng tồn kho: Ban kiểm soát không tham gia kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, thiết bị, công cụ dụng cụ, thành phẩm tại thời điểm 0h ngày 01/07/2025 và 01/01/2026 nên không có ý kiến về kết quả kiểm kê tại thời điểm 01/01/2026. Theo báo cáo của Ban điều hành Công ty:

Hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2025 là : 195.475.390.999 đồng

Trong đó:

- Nguyên vật liệu	: 33.838.964.389 đồng
- Công cụ, dụng cụ	: 65.056.761.776 đồng
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	: 8.567.803.398 đồng
- Thành phẩm	: 88.011.861.436 đồng

So với đầu năm 2025 thì thành phẩm tồn kho tăng 28.832 triệu đồng.

4.4. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế: 8.150.256.379 đồng đạt 100% kế hoạch năm 2025.

4.5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính trên bảng cân đối kế toán

1. Khả năng thanh toán:

1.1. Khả năng thanh toán tổng quát (Ktq) = Tổng Tài sản/Nợ phải trả = 2,617: Phản ánh khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là rất tốt. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

1.2. Khả năng thanh toán ngắn hạn (Knh) = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 0,94: Chỉ tiêu này dùng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm bằng các tài sản ngắn hạn có khả năng chuyển hóa thành tiền trong vòng 1 năm. Chỉ tiêu này lớn hơn 1 là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,94 lần. Ban điều hành Công ty đang dần kiểm soát khả năng thanh toán ngắn hạn để tránh tình trạng mất khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

1.3. Khả năng thanh toán nhanh (Knh) = (Tiền và các khoản tương đương tiền+Đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn = 0,11: chỉ tiêu này trên 0,5 lần là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,11 là quá thấp. Như vậy, Công ty đang gặp khó khăn trong việc chi trả, tính thanh khoản rất thấp.

1.4. Khả năng thanh toán dài hạn (Kdn) = Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn: Hiện nay nợ dài hạn của Công ty là bằng 0 nên Chỉ tiêu này của Công ty rất an toàn.

2. Cơ cấu vốn, tính ổn định và khả năng trả nợ:

2.1. Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu (Ncsh) = Nợ phải trả/vốn CSH = 0,618 < 1 có nghĩa là tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu. Công ty đang quản lý rủi ro từ những khoản nợ khá tốt.

2.2. Hệ số nợ so với tài sản (Ntls) = Nợ phải trả/Tổng TS = 0,38. Chỉ tiêu này an toàn vì phần lớn tài sản của Công ty được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu.

Căn cứ các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán đến thời điểm 31/12/2025 và qua phân tích các chỉ số tài chính chủ yếu cho thấy tình hình tài chính của Công ty năm 2025 so với năm 2024 đã được cải thiện, thể hiện bởi các chỉ số tài chính đang tốt hơn. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn vẫn thấp.

Các chỉ tiêu như: Thành phẩm tồn kho, Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn,... vẫn còn khá cao, cao hơn so với cuối năm 2024 làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, xét về tổng thể dựa trên cơ cấu tài sản và nguồn vốn thì Công ty vẫn đang ở mức khá an toàn.

5. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)
A	Khối lượng đầu tư	66.643.000.000	14.712.082.391	22,07
1	Xây lắp, kiến thiết cơ bản	22.070.000.000	8.085.775.909	36,63
2	Thiết bị	37.100.000.000	2.751.306.482	7,41
3	Phương tiện vận chuyển	7.473.000.000	3.875.000.000	51,85
B	Trả nợ vay dài hạn			
Tổng cộng		66.643.000.000	14.712.082.391	22,07

Qua kiểm tra một số gói thầu, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Về công tác lập kế hoạch: Do chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan như chiến tranh và chính sách thuế quan của Mỹ nên việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản còn mang tính dự kiến. Nguyên nhân chủ yếu do công tác dự báo chưa chính xác dẫn đến thực hiện thấp hơn so với kế hoạch. Trong thời gian tới, cần tăng cường khảo sát thực tế, nâng cao chất lượng công tác tham mưu nhằm bảo đảm kế hoạch lập ra sát thực, khả thi và hiệu quả.

- Về quy trình đầu tư: Ban điều hành đã thực hiện đúng theo quy định của Luật đấu thầu và quy định của Tập đoàn. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số sai sót nhỏ cần phải khắc phục.

6. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2026

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra trong năm 2026;

- Tham gia cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tuân thủ quy trình tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật;

- Đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán để báo cáo Đại hội cổ đông.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tập trung định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm để kịp thời Báo cáo Tập đoàn và Hội đồng quản trị.

- Thực hiện một số nội dung công việc khác theo yêu cầu của Cổ đông và Hội đồng quản trị.

7. Kiến nghị, đề xuất:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tinh giảm bộ máy theo chủ trương chung của Tập đoàn, tăng cường công tác quản lý sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí đầu vào phát sinh để tăng hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường công tác bán hàng, giảm khối lượng thành phẩm tồn kho

- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ, có biện pháp mạnh đối với các khoản nợ quá hạn thanh toán, nợ khó đòi, xem xét nhờ sự can thiệp, hỗ trợ của cơ quan chức năng để thu hồi công nợ đối với các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH TM dịch vụ Trần Hồng phúc: 950.000.000 đồng;

2. Công ty CP đầu tư SX&TM quốc tế Việt Đức: 159.896.000 đồng;

3. Công ty TNHH Silversea new material Việt Nam: 1.839.140.640 đồng

Đồng thời thực hiện trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo quy định.

- Tiếp tục xử lý các tồn tại mà Ban kiểm soát đã nêu như: Xử lý chênh lệch tài sản thiếu chờ xử lý và tài sản thừa chờ giải quyết; Các hợp đồng liên doanh liên kết hợp tác trồng rừng; Các tồn tại liên quan đến Công ty cổ phần Tuấn Lộc Quảng trị

- Đối với công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ: Tiếp tục bám sát các quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong việc lựa chọn nhà thầu. Bám sát kế hoạch mua sắm để thực hiện. Trong điều kiện thị trường các nguyên liệu chính như methanol, ure,... giá cả biến động lớn. Chỉ thực hiện những hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho hoạt động SXKD tránh mua dư khối lượng gây mất phẩm chất, ứ đọng vốn.

- Đối với công tác xây dựng cơ bản: Cần tăng cường khảo sát thực tế, nâng cao chất lượng công tác tham mưu nhằm bảo đảm kế hoạch lập ra sát thực, khả thi và hiệu quả. Chỉ thực hiện những hạng mục có trong kế hoạch đã phê duyệt. Trường hợp đặc biệt, cấp thiết cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần gỗ MDF VRG
Quảng Trị về công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch kiểm tra, giám sát
năm 2026

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Chiến Sỹ

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

- Căn cứ văn bản số 3697/CSVN-TCKT ngày 28/11/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm;

HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình ĐHĐCĐ Công ty lựa chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Chi nhánh phía Bắc

Địa chỉ: Số 2 Ngách 31/26 Phố Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

3. Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO

Địa chỉ: 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Đây là ba đơn vị kiểm toán này nằm trong danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Các công ty kiểm toán này đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 128/2025/BCKT-PB.00369

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh số 5.7 và 5.17 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, đến thời điểm phát hành báo cáo này, khoản chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho theo kết quả kiểm kê tại các thời điểm 15/8/2023 và 31/12/2023 với số tiền lần lượt là 16.634.930.694 VND và 6.354.171.074 VND chưa được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt và xử lý do đó chúng tôi không thể ước tính được ảnh hưởng của vấn đề trên đến tình hình tài chính tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 74/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV1 phát hành ngày 12/02/2025, kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến cùng vấn đề chênh lệch thiếu, thừa hàng tồn kho chưa được phê duyệt và xử lý như đã trình bày tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" trong báo cáo này.



VŨ GIANG NAM

Phó Giám đốc Chi nhánh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5246-2026-009-1

Người được ủy quyền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

NGUYỄN XUÂN HÙNG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5701-2023-009-1

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ.MDFQT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình ĐHĐCĐ Công ty phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

- Lợi nhuận năm trước chuyển qua	:	-18.955.853.171 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025	:	8.150.256.379 đồng
- Lợi nhuận được phân phối	:	-10.805.596.792 đồng
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	0 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	0 đồng
- Chia cổ tức	:	0 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	-10.805.596.792 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Chia cổ tức: Dự kiến lợi nhuận năm 2026 sẽ bù vào lỗ lũy kế năm 2025 nên không chia cổ tức.

(Sau khi có Báo cáo tài chính năm 2026 được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty sẽ có phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 trình ĐHĐCĐ tại Đại hội năm 2027).

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

BÁO CÁO
Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025
và dự kiến chi trong năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo về Thù lao năm 2025 và dự kiến chi năm 2026 như sau:

I. Thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Lương chuyên trách: 417.600.000 đ/năm
2. Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
3. Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng
4. Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách: 288.000.000 đ/năm
5. Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

Đã thanh toán và hạch toán vào chi phí SXKD năm 2025: 846.600.000 đồng.

Trong đó: Thù lao: 141.000.000 đồng; Lương chuyên trách: 705.600.000 đồng.

Như vậy, khoản chi trả Thù lao đã thực hiện đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. Dự kiến thù lao HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025:

1. Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
2. Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng

(Thù lao của HĐQT, TBKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

4. Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để có cơ sở thực hiện.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG QUẢNG TRỊ

Số 63/TTr-HĐQT.MDFQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-HĐQTCSNV ngày 19/11/2025 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thôi giới thiệu tham gia Ban kiểm soát, thôi kiêm giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị đối với ông Nguyễn Hồng Minh- Nguyên Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán Tập đoàn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp và xuất nhập khẩu cao su;

Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông **Nguyễn Hồng Minh**- Nguyên Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán Tập đoàn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghiệp và xuất nhập khẩu cao su;

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

QUY CHẾ
Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.

Điều 3. Đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là: 01 thành viên.

2. Ứng cử, đề cử thành viên BKS:

Theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về việc ứng cử, đề cử thành viên BKS như sau

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Danh sách ứng cử viên thành viên BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu và tên được sắp xếp theo thứ tự ABC trên phiếu bầu.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu do Ban tổ chức đại hội phát hành có đóng dấu treo của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị

- Phiếu bầu được in thống nhất, có ghi rõ Mã cổ đông, Tên cổ đông, Số cổ phần sở hữu và đại diện, Tổng số phiếu biểu quyết được quyền;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời duy nhất một (01) phiếu bầu thành viên BKS theo mã số tham dự (*theo số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền*);

2. Ghi phiếu bầu: được tiến hành như sau:

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu một cách rõ ràng, dễ đọc; để thể hiện quyền quyết định cuối cùng của mình trong việc lựa chọn các ứng viên.

- Trường hợp ghi sai hoặc bị thất lạc phiếu bầu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền phải nhanh chóng báo cho Ban Kiểm Phiếu ghi nhận để đổi phiếu bầu khác.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa; ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên, bầu quá số lượng thành viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 5. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS Kiểm nhiệm thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Hướng dẫn, điều khiển việc bầu cử theo quy định này;
 - + Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và chính xác của việc bầu cử và kiểm phiếu, nếu sai phạm Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm;
 - + Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó thực hiện niêm phong tất cả phiếu bầu cử;
 - + Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ người có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên BKS cần bầu bổ sung là 01 thành viên.
2. Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 02 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 01 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng thành viên HĐQT, thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so

với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số phiếu bầu và tỉ lệ phần trăm của phiếu bầu cho từng ứng cử viên BKS, danh sách trúng cử bổ sung TV BKS

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa đoàn Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

Quảng Trị, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Số 64/TTr-HĐQT.MDFQT

TỜ TRÌNH
V/v bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 905/HĐQTCSVN-TCCB ngày 19/11/2025 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thoả thuận tham gia giới thiệu BKS, ứng cử chức vụ Kiểm soát viên kiêm nhiệm Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm như sau:

Số lượng Ban kiểm soát theo điều lệ công ty tối đa là 03 người. Hiện nay đã có 01 Trưởng Ban, 01 thành viên Ban kiểm soát. Nhằm đảm bảo số lượng thành viên BKS đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ SXKD theo điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên BKS kiêm nhiệm như sau:

1. Số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS:

- Số lượng thành viên kiêm nhiệm bổ sung: 01 người;
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật.

2. Danh sách ứng cử viên BKS

Căn cứ Công văn số 905/HĐQTCSVN-TCCB ngày 19/11/2025 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị tổng hợp danh sách ứng cử viên và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua như sau:

Bà Trần Đan Tâm – Phụ trách phòng Kỹ thuật-chất lượng Công ty.

(Đính kèm thông tin ứng cử thành viên BKS)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty theo danh sách đề cử nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hồ Trọng Minh Thảo

**THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS KIỂM
NHIỆM CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

1. Họ và tên: **Trần Đan Tâm**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày tháng, năm sinh: Ngày 26 tháng 9 năm 1981
4. Nơi sinh: Quảng Trị
5. CCCD: 04518100696 ngày cấp 27/06/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: Khu phố 3, Phường Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị
9. Số ĐT liên lạc: 0982355936
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tự động hóa
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/2005-7/2008	Công ty CP gỗ MDF Geruco Quảng Trị	Nhân viên
8/2008-4/2009	Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.	Trợ lý kỹ thuật
4/2009-3/2016	Công ty CP gỗ MDF Geruco Quảng Trị.	Phó Phòng Kỹ thuật
4/2016-9/2023	Nhà máy MDF2 Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.	Phụ trách sản xuất
10/2023– 01/2025	Nhà máy MDF2 - Công Ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị	Giám đốc
02/2025–6/2025	Công Ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị	Phó phòng Kỹ thuật Chất lượng
6/2025 đến nay	Công Ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị	Phụ trách phòng Kỹ thuật Chất lượng

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ**

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng
Trị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty
CP gỗ MDF VRG Quảng Trị ngày 12/06/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và
Ban điều hành trình bày tại Đại hội, bao gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng kế
hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng
hoạt động năm 2026.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm
2025 và kế hoạch năm 2026.

4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài
chính năm 2025 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng sản xuất	:	199.330,10 m3
- Tổng doanh thu	:	990.711.867.833 đồng
- Tổng chi phí	:	982.561.611.454 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	8.150.256.379 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	8.150.256.379 đồng

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Năm 2025 không chia cổ tức do kết quả sản xuất kinh doanh đến thời điểm
31/12/2025 lỗ lũy kế: (10.805.596.792 đồng)

Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm
2026, gồm những nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Sản lượng sản xuất	:	198.782,03 m3
- Sản lượng tiêu thụ	:	199.116,50 m3
- Tổng doanh thu tối thiểu	:	1.096.414 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế tối thiểu:		10.979 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu	:	10.944 triệu đồng

2. Phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2026, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Trong quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trên đây cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty và cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện một số giải pháp cần thiết để hoàn hành chỉ tiêu kế hoạch.

Điều 5. Thông qua Báo cáo Thù lao của Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là 141.000.000 đồng. Lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là 417.600.000 đồng và Trưởng Ban Kiểm soát là 288.000.000 đồng.

Điều 6. Thông qua thù lao, tiền lương năm 2026 của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát như sau:

- Thành viên HĐQT	:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, thư ký HĐQT	:	3.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, thư ký HĐQT sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: Lương chuyên trách được chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn.

Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
- 3) Công ty TNHH Kiểm Toán BDO

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hồng Minh theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị tại Tờ trình số 63/TTr-HĐQT.MDFQT ngày 01/06/2026.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm đối với bà Trần Đan Tâm theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị tại Tờ trình số 64/TTr-HĐQT.MDFQT ngày 01/06/2026.

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ số phiếu biểu quyết là 100% và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 06 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT ; Ban KS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hồ Trọng Minh Thảo

3